

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS kết hợp với dữ liệu sinh khí hậu trong nghiên cứu và quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học ở khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

Mã số: VT-UD.09/18-20

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia về Công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016 – 2020, mã số: CNVT/16-20

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Xây dựng luận cứ và dữ liệu khoa học phục vụ quy hoạch, bảo tồn đa dạng sinh học khu vực Tây nguyên và Nam Trung bộ bằng công nghệ viễn thám GIS và dữ liệu sinh khí hậu.

Mục tiêu cụ thể:

- Sử dụng dữ liệu ảnh vệ tinh xây dựng bản đồ hiện trạng và phân tích đánh giá thay đổi phân bố không gian của thảm phủ - rừng bốn giai đoạn: trước 1980 đến 1990, 1990 đến 2000, 2000 đến 2010 và 2010 đến nay (2017-2018);
- Xây dựng bộ dữ liệu sinh khí hậu sử dụng công nghệ GIS phân tích nội suy.
- Xây dựng bản đồ đa dạng sinh học ở khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ dựa trên phân tích mô phỏng phân bố loài trong mối tương quan với điều kiện sinh khí hậu và biến đổi thảm phủ - rừng.

- Quy hoạch bảo tồn các “điểm nóng” ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học ở khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Diệp Đình Phong

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Sinh thái học Miền Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.300 triệu đồng.  
 Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.300 triệu đồng.  
 Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 05/2018

Kết thúc: 10/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):  
 05/2018 - 04/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Diệp Đình Phong	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
2	ThS. Trần Hữu Đăng	Thạc sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
3	TS. Hoàng Minh Đức	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
4	TS. Lê Khắc Quyết	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
5	TS. Lưu Hồng Trường	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
6	ThS. Phạm Bách Việt	Thạc sỹ	Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Vũ trụ Tp.HCM
7	TS. Trần Thái Bình	Tiến sỹ	Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Vũ trụ Tp.HCM
8	ThS. Hoàng Phi Phụng	Thạc sỹ	Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Vũ trụ Tp.HCM
9	ThS. Trần Văn Bằng	Thạc sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	<b>Dạng II</b>									
1	Bộ cơ sở dữ liệu về sinh khí hậu, thảm thực vật, dữ liệu địa hình, độ dốc, hướng sườn của khu vực nghiên cứu tỷ lệ 1/250.000 và các điểm nóng đa dạng sinh học tỷ lệ 1/50.000		x			x			x	
2	Bản đồ đa dạng sinh học khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ tỷ lệ 1/250.000, Bản đồ các điểm nóng đa dạng sinh học tỷ lệ 1/50.000 thể hiện các khu vực ưu tiên bảo tồn, các hành lang đa dạng sinh học Chi tiết theo tỷ lệ 1/250.000 cho toàn vùng thể hiện vùng phân bố độ giàu loài. Chi tiết 1/50.000 cho các điểm nóng ĐDSH, các hành lang ĐDSH		x			x			x	
3	Báo cáo đề xuất quy hoạch khu vực ưu tiên mở rộng các khu rừng đặc dụng hiện tại (thành lập khu bảo tồn mới, các hành lang đa dạng sinh học).		x			x		x		

4	WebGIS về đa dạng sinh học của khu vực nghiên cứu.		x			x		x		
	<b>Dạng III</b>									
5	5 bài báo khoa học (danh mục SCI-SCI-E)	x			x			x		
6	1 bài báo khoa học (trong nước)		x			x		x		
7	Đào tạo (1 thạc sĩ)		x			x		x		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo đề xuất quy hoạch khu vực ưu tiên mở rộng các khu rừng đặc dụng hiện tại (thành lập khu bảo tồn mới, các hành lang đa dạng sinh học).	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	Cục Bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng Sinh học (Bộ Tài nguyên và Môi Trường) Vụ Quản lý Rừng đặc dụng, phòng hộ – Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ	
2	WebGIS về đa dạng sinh học của khu vực nghiên cứu.	Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài đem lại các kết quả quan trọng sau:

- Bộ cơ sở dữ liệu viễn thám đã được xử lý và phân tích phục vụ cho công tác nghiên cứu và quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ;
- Đề tài đã cung cấp luận cứ khoa học của việc áp dụng cơ sở dữ liệu viễn thám đối với công tác điều tra, khảo sát và đánh giá đa dạng sinh học. Qua đó, xác định được các khu vực quan trọng cần quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, hướng đến đạt được các mục tiêu quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả nghiên cứu với chất lượng cao là nguồn số liệu quý giá, tin cậy và là cơ sở cho việc quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học. Ngoài ra, kết quả là số liệu nền cho việc xây dựng phương án quy hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng bền vững, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hệ sinh thái và đa dạng sinh học, quản lý rừng đa mục đích, chi trả dịch vụ môi trường, cùng chia sẻ trách nhiệm giữa các doanh nghiệp có mong muốn thuê dịch vụ môi trường để làm du lịch hay các hoạt động khác.

Kết quả còn có khả năng ứng dụng để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng tỉnh cũng như toàn vùng.

### 3.2. Hiệu quả xã hội

## III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

### 1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

### 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Đề tài đạt đã được các nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**TS. Diệp Đình Phong**

**VIỆN SINH THÁI HỌC MIỀN NAM**

**Viện trưởng**



**TS. Lưu Hồng Trường**